

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trình tại kỳ họp thứ 16 (kỳ họp thường lệ), HĐND tỉnh khóa X

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 258/BC-HĐND ngày 30/11/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trình tại kỳ họp thứ 16 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023), HĐND tỉnh khóa X, UBND tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

1. Đối với ý kiến: *“Qua khảo sát thực tế và làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban cơ bản thống nhất với danh mục của 27 loại khoáng sản do UBND tỉnh trình, tuy nhiên đối với danh mục quặng ni-ken (nicken) thực tế trên địa bàn tỉnh không có trữ lượng đối với loại khoáng sản này tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do đó, đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở đưa quặng ni-ken vào danh mục các loại khoáng sản được quy định tính phí bảo vệ môi trường.”*

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giải trình và đề xuất như sau:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh không có điểm mỏ quặng niken mà khoáng sản này thường đi kèm khi khai thác đối với một số khoáng sản khác. Tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ có quy định niken là loại khoáng sản phải thực hiện thu phí bảo vệ môi trường khi có phát sinh việc khai thác. Do đó, để có cơ sở thực hiện kê khai, thu, nộp phí bảo vệ môi trường khi phát sinh việc khai thác quặng niken, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, UBND tỉnh đề xuất giữ nguyên danh mục và mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác quặng niken như tại dự thảo Nghị quyết.

2. Với ý kiến: *“a) Về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với các loại quặng khoáng sản kim loại: Đối với quặng sắt có khối lượng khai thác dự kiến lớn (dự kiến khối lượng khai thác năm 2024: 372.500 tấn), việc khai thác ảnh hưởng đến môi trường, chủ yếu là hình thức khai thác lộ thiên nhưng tờ trình dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh lại giữ nguyên mức thu phí bảo vệ môi trường, trong khi đối với quặng chì, kẽm cũng có khối lượng khai thác lớn (dự kiến khối lượng khai thác năm 2024: 311.390 tấn), việc khai thác ảnh hưởng đến môi trường lại tăng lên 30.000 đồng/tấn so với Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND. Do đó, đề nghị UBND*

tỉnh báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất mức thu phí bảo vệ môi trường đối với 02 loại khoáng sản nêu trên.”

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giải trình cơ sở đề xuất mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác quặng sắt; quặng chì, quặng kẽm như sau:

- Quặng sắt: Đề xuất mức thu phí ở mức bình quân giữa mức thu tối thiểu và mức thu tối đa theo khung mức thu tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, bằng mức thu tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND là 50.000 đồng/tấn.

Cơ sở đề xuất: Mặc dù dự kiến khối lượng khai thác quặng sắt trong năm 2024 tương đối lớn (372.500 tấn), tuy nhiên đây chỉ là khối lượng khai thác quặng nguyên khai, còn hầu hết các mỏ quặng sắt trên địa bàn tỉnh có hàm lượng sắt có trong quặng nguyên khai thấp, dẫn đến chi phí khai thác, tuyển làm giàu tăng, do đó để khuyến khích các doanh nghiệp khai thác triệt để quặng sắt, không đổ ra bãi thải gây lãng phí tài nguyên, đảm bảo tương đồng với mức thu phí của các tỉnh lân cận thì nên quy định mức thu phí đối với quặng sắt là 50.000 đồng/tấn. Mức thu này tương đồng với các tỉnh lân cận như: Thái Nguyên, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai.

- Quặng chì, quặng kẽm: Đề xuất mức thu phí là 250.000 đồng/tấn.

Cơ sở đề xuất: Tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND, HĐND tỉnh quy định mức thu phí bảo vệ môi trường khi khai thác quặng chì, quặng kẽm ở mức bình quân giữa mức thu tối thiểu và mức thu tối đa (220.000 đồng/tấn). Mặc dù dự kiến khối lượng khai thác quặng nguyên khai trong năm 2024 cũng tương đối lớn (311.390 tấn), tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã có nhiều nhà máy tuyển nâng cao hàm lượng chì kẽm, để làm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến sâu; đồng thời, để đảm bảo mức thu phí tương đồng với một số tỉnh lân cận, UBND tỉnh đề xuất mức thu phí là 250.000 đồng/tấn. Mức thu này cơ bản tương đồng với mức thu của các tỉnh lân cận như: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn.

3. Đối với ý kiến: “- Đối với Đá Block tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP có khung mức thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản là 60.000 - 90.000 đồng/m³; tỉnh Bắc Kạn dự kiến thu phí BVMT: 60.000 đồng/m³ bằng mức tối thiểu của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, trong khi đó:

+ Các tỉnh Thái Nguyên và Cao Bằng, Lạng Sơn quy định mức thu phí 75.000 đồng/m³, bằng mức trung bình giữa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP;

+ Tỉnh Hà Giang quy định mức thu 70.000 đồng/m³, bằng mức trung bình thấp của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP;

+ Tỉnh Tuyên Quang và Điện Biên quy định mức thu 90.000 đồng/m³ bằng mức tối đa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.”

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giải trình như sau:

Đá Block là loại khoáng sản trong các mỏ đá vôi trắng (đá hoa trắng); đá granite, gabro, bazan làm ốp lát, mỹ nghệ tại khu vực Thuận Mang, Vũ Muộn có tài nguyên khá lớn, hiện nay một số nhà đầu tư đang nghiên cứu đề khai thác, chế biến loại khoáng sản này, mặc dù tỉnh đã khuyến khích nhưng đến nay vẫn chưa có doanh nghiệp đầu tư. Vì vậy, để tiếp tục thu hút các đơn vị xem xét đầu tư dự án, nhằm khai thác lợi thế tiềm năng khoáng sản, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, UBND tỉnh đề xuất mức thu phí tối thiểu là 60.000 đồng/m³.

4. Đối với ý kiến: “- Đối với Cát vàng tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP có khung mức thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản là 4.500 - 7.500 đồng/m³; tỉnh Bắc Kạn đang dự kiến mức thu phí bảo vệ môi trường là 5.000 đồng/m³ bằng mức trung bình thấp của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, trong khi:

+ Các tỉnh Thái Nguyên, Hà Giang, Lào Cai quy định mức thu phí 6.000 đồng/m³, bằng mức trung bình giữa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP;

+ Tỉnh Tuyên Quang, Điện Biên quy định mức thu 7.500 đồng/m³, bằng mức tối đa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.”

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giải trình như sau:

Các mỏ cát vàng trên địa bàn tỉnh có trữ lượng không lớn, công suất khai thác thấp, chi phí sản xuất lớn; hiện nay, cát phục vụ cho các công trình xây dựng chủ yếu vận chuyển từ tỉnh khác đến, nên giá thành tăng cao; đồng thời, mức độ tác động đến môi trường đối với khai thác cát không lớn, vì vậy để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khai thác cát trên địa bàn tỉnh, nhằm giảm chi phí giá thành, UBND tỉnh đề xuất mức thu phí là 5.000 đồng/m³. Mức thu này tương đồng với mức thu của tỉnh Cao Bằng.

5. Đối với ý kiến: “- Đối với các loại cát khác tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP có khung mức thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản là 3.000 - 6.000 đồng/m³; tỉnh Bắc Kạn đang dự kiến mức thu phí bảo vệ môi trường là 4.000 đồng/m³ bằng mức trung bình thấp của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, trong khi:

+ Các tỉnh Thái Nguyên, Hà Giang và Lào Cai quy định mức thu phí 4.500 đồng/m³, bằng mức trung bình giữa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP;

+ Tỉnh Tuyên Quang, Điện Biên quy định mức thu 6.000 đồng/m³ bằng mức tối đa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.”

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giải trình như sau:

Các loại cát khác là loại khoáng sản có chất lượng thấp, không đủ chất lượng để xây dựng các công trình, mà chủ yếu phục vụ san lấp nền hoặc mang đổ thải; đồng thời, mức độ tác động đến môi trường đối với khai thác cát thấp, vì vậy, để hạn chế đổ ra bãi thải gây ảnh hưởng đến môi trường, nên quy định mức thu phí ở mức thu cao hơn tối thiểu nhưng thấp hơn bình quân, UBND tỉnh đề xuất mức thu phí là 4.000 đồng/m³. Mức thu này tương đồng với mức thu của tỉnh Cao Bằng.

6. Đối với ý kiến: “- Đối với cuội, sạn tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP có khung mức thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản là 6.000 - 9.000 đồng/m³, tỉnh Bắc Kạn đang dự kiến mức thu phí bảo vệ môi trường là 6.000 đồng/m³ bằng mức tối thiểu của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, trong khi:

+ Các tỉnh Thái Nguyên và Lào Cai quy định mức thu phí 7.500 đồng/m³ bằng mức trung bình giữa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP;

+ Tỉnh Hà Giang quy định 7.000 đồng/m³, bằng mức trung bình thấp của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP;

+ Tỉnh Tuyên Quang, Điện Biên quy định mức thu 9.000 đồng/m³ bằng mức tối đa của Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.”

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giải trình như sau:

Cuội, sạn là loại khoáng sản có trong các mỏ cát sỏi trên địa bàn tỉnh, hiện nay chủ yếu được dùng để sản xuất cát nhân tạo, nhưng chi phí sản xuất rất lớn; vì vậy, để khuyến khích các đơn vị đầu tư thiết bị, sử dụng cuội sạn sản xuất thành cát nhân tạo, UBND tỉnh đề xuất mức thu phí tối thiểu là 6.000 đồng/m³. Mức thu này tương đồng với mức thu của tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Bắc Kạn về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trình tại kỳ họp thứ 16 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023), HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng NN-TN&MT;
- Lưu: VT, TH (Tuyết).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình